

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND thành phố Hạ Long về việc Điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec tại phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long tại phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long số 192/CV-VMHL ngày 08/8/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81/TTr-TNMT ngày 10/8/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long, địa chỉ tại Số 10A, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long tại phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung như sau:

## 1. Thông tin chung của Dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long tại phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 10A, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp số 0106050554-006 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19/4/2021 Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long.

1.4. Mã số thuế: 0106050554-006.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích cơ sở là 13.669 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Tổng vốn đầu tư là 661 tỷ đồng (Vốn tự có (20%): 132,2 tỷ đồng; Vốn vay tín dụng và huy động hợp pháp khác (80%): 528,8 tỷ đồng).

- Công suất: 150 giường bệnh.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép đấu nối nước thải về trạm xử lý nước thải Hà Khánh và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp

giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Hạ Long nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Hạ Long.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành - theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND thành phố Hạ Long tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu và các nội dung bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được duyệt.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long; Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
  - CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
  - Sở Y tế;
  - Trung tâm PV HCC tỉnh;
  - Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT;
  - V0, V1-3, MT;
  - Lưu: VT, MT;
- 10 bản, M-QĐ 137

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thành**

## PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2417/GPMT-UBND ngày 24 / 8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải y tế từ các hoạt động khám chữa bệnh, phẫu thuật, tiểu phẫu, xét nghiệm, máu, mủ, dịch, vệ sinh dụng cụ y khoa, nước thải từ in phim chụp X-quang, kháng sinh dạng lỏng...

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vực vệ sinh trong bệnh viện, tại căng tin và nước thải từ khu vực nhà giặt, vệ sinh sàn, khu vực chăm sóc bệnh nhân thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và vi khuẩn gây bệnh.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt, hấp sấy và tiệt trùng dụng cụ y tế.

**2. Dòng nước thải đầu nối vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí đầu nối nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung của khu vực, thu về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh, thành phố Hạ Long để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

2.2. Vị trí đầu nối nước thải:

- Vị trí đầu nối nước thải: Khu 1, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Tọa độ vị trí đầu nối nước thải: X= 429252, Y=2317833 (Tọa độ điểm đầu nối theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến 107°45' múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; tương đương với 6,25 m<sup>3</sup>/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau trạm xử lý được bơm tăng áp theo đường ống PVC  $\phi$  110, dài 105m ra cửa xả thải, đầu vào ga thu nước G1. Từ ga G1 được bơm tăng áp của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long bơm tới ga G2 bằng đường ống HDPE  $\phi$  110, dài 299m, sau đó tự chảy vào đường ống PVC  $\phi$  205 đến ga G8, dài khoảng 214m vào giếng tách lưu lượng và đầu nối về trạm bơm tăng áp PS3 (vị trí giáp phía Nam trụ sở UBND thành phố Hạ Long) dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh. Trong quá trình dòng nước thải chảy từ ga G1 đến ga G8, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long là đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm tra theo quy định.

2.3.2. Chế độ xả nước: Xả nước thải liên tục (24 giờ).



2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi đầu nối về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 28-2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế với  $k=1$ , cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	≤50	
3	COD	mg/l	≤100	
4	TSS	mg/l	≤100	
5	Sunfua	mg/l	≤4	
6	Amoni	mg/l	≤10	
7	Nitrat	mg/l	≤50	
8	Phosphat	mg/l	≤10	
9	Hàm lượng dầu mỡ	mg/l	≤20	
10	Tổng Coliform	MPN/ 100ml	≤5000	
11	Salmonella	Định tính	-	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Dòng nước thải khu vực nhà vệ sinh (WC): Nước thải phát sinh từ các khu vực WC trong Vinmec Hạ Long được thu về bể tự hoại (phân hủy yếm khí) sau đó được đưa tới bể điều hòa.

- Nước thải khu vực nhà bếp, căng tin được thu gom về bể tách dầu mỡ, sau đó nước thải được thu về bể điều hòa.

- Nước thải từ phòng giặt đồ, khu vực phòng phẫu thuật, thủ thuật, rửa và khử trùng dụng cụ y khoa, nước thải từ in phim chụp X-quang trong Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long được thu gom về bể điều hòa.

- Các dòng nước thải được đảo trộn tại bể điều hòa nước thải, sau đó được đưa tới cụm bể xử lý sinh học dạng đồng nhất và liên tục ASBR rồi tới bể khử trùng và chứa nước thải sau xử lý. Nước thải sau xử lý tại bệnh viện sẽ được đầu nối về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

- Toàn bộ nước thải thu gom về trạm xử lý nước thải đặt tại tầng hầm sử

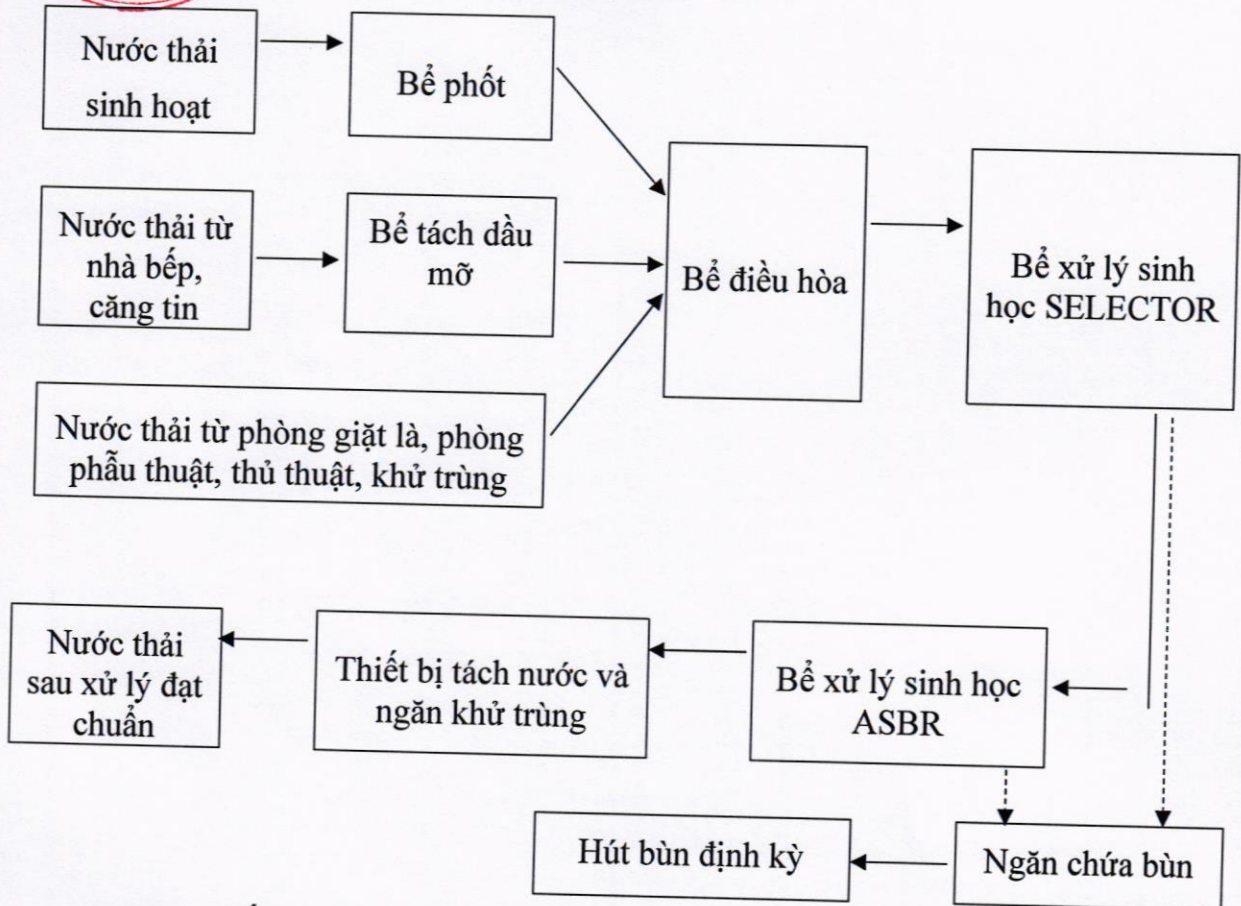


dụng đường ống DN80, DN100, DN150, DN255.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Trạm xử lý nước thải có công suất thiết kế  $150\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- Quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải:



- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Nước Javen, bột Natri hidroxit (NaOH) và vi sinh bổ sung.

### 1.4. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Có cán bộ theo dõi, quản lý giám sát vận hành trạm xử lý nước thải của dự án, xây dựng chi tiết kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và có trách nhiệm tổ chức thực hiện diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường 2020. Trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố thiết bị, máy móc, tiến hành kiểm tra khẩn cấp, kịp thời đưa ra phương án sửa chữa và thay thế, hạn chế tối đa thời gian gián đoạn vận hành. Hệ thống xử lý nước thải  $150\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  gồm hai cụm bể xử lý song song, khi xảy ra sự cố tại cụm bể, nước thải sẽ được điều tiết lưu lại và xử lý tại cụm bể còn lại.

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Hà Long và đưa về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh để tiếp tục xử lý trước khi xả

thải ra môi trường. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

2.2. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ, loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm. Khuyến khích đơn vị chủ động xây dựng chương trình quan trắc, giám sát vận hành trạm xử lý nước thải nhằm đánh giá hiệu quả xử lý.

2.3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải của cơ sở./.

**PHỤ LỤC 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2417/GPMT-UBND ngày 24 / 8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Từ máy phát điện dự phòng, trạm xử lý nước thải, phương tiện giao thông ra vào bệnh viện, máy móc thiết bị khám chữa bệnh có phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Từ vị trí đặt máy phát điện tại phía ngoài nhà phụ trợ 1 (khu vực nhà kho lưu trữ chất thải và trạm biến áp), trạm xử lý nước thải tại tầng B1 tòa nhà khám chữa bệnh, máy móc thiết bị khám chữa bệnh tại các phòng khám, chữa bệnh, phương tiện giao thông ra vào bệnh viện.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	55	45	Khu vực đặc biệt
2	70	55	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	60	55	Khu vực đặc biệt
2	70	60	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị (tra dầu, mỡ, vệ sinh) đảm bảo động cơ hoạt động ổn





định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Bổ trí lịch trình các phương tiện ra vào bệnh viện hợp lý, tắt các phương tiện khi không sử dụng, các phương tiện được đăng kiểm và kiểm tra định kỳ.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.



### PHỤ LỤC 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2417 /GPMT-UBND ngày 24 / 8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

##### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

\* Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại thông thường phát sinh thường xuyên:

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tối đa khoảng 73 kg/ngày đêm.

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại Cơ sở bao gồm: Các loại dầu mỡ thải, bao bì cứng thải, bóng đèn huỳnh quang thải, thiết bị linh kiện điện tử thải, pin ắc quy chì thải, hóa chất/dược phẩm thải bỏ có thành phần hoặc tính chất nguy hại quy định trong Thông tư 02:2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Khối lượng, chủng loại chất thải y tế lây nhiễm phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải y tế lây nhiễm phát sinh tối đa khoảng: 70 kg/ngày đêm.

- Loại chất thải y tế lây nhiễm phát sinh tại bệnh viện bao gồm:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, kim chọc dò, mảnh thủy tinh vỡ, các vật sắc nhọn khác đã qua sử dụng thải bỏ có dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh...), lọ vacxin, lọ thuốc.

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn (bông, băng, gạc, găng tay dính, chứa máu của cơ thể, chứa vi sinh vật gây bệnh; vỏ lọ vắc xin bất hoạt hoặc giảm độc lực thải bỏ; chất thải lây nhiễm dạng lỏng).

+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao (mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ buồng bệnh cách ly, khu vực điều trị cách ly bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A, nhóm B...).

+ Chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ, xác động vật thí nghiệm).

##### 1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng: 115 kg/ngày đêm.

- Loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại bệnh viện bao gồm: Chất thải sắc nhọn không lây nhiễm (mảnh vỡ thủy tinh,...); chất thải hữu cơ (thức ăn,



thực phẩm thừa,...); chất thải vô cơ (giấy ăn, túi nilon, vỏ lon,...).

### 1.3. Khối lượng chất thải tái chế, tái sử dụng phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải tái chế, tái sử dụng phát sinh tối đa tại cơ sở: 12 kg/ngày.

- Loại chất thải tái sử dụng phát sinh tại bệnh viện bao gồm: Giấy, bao bì, vỏ hộp thuốc không dính mẫu bệnh phẩm hoặc chứa vật nguy hại; vật liệu nhựa đựng thuốc thông thường (chai dịch truyền, bơm tiêm nhựa,...), chất thải rắn kim loại (non nước, kéo,...) và một số vật liệu thủy tinh thải bỏ quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư 20:2021/TT-BYT của Bộ Y tế.

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải nguy hại được lưu trữ trong các thùng nhựa 50l tối màu, đậy nắp kín. Trên mỗi thùng được dán biển cảnh báo nguy hiểm và mã chất thải nguy hại.

#### 2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 33,5 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà:

+ Bên ngoài biển tên ghi hai loại chất thải nguy hại: chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm và chất thải nguy hại thông thường.

+ Kích thước (LxW): 6,2x5,4m. Kết cấu: khung thép, tường bê tông bao kín xung quanh, nền ốp gạch. Sử dụng tấm Alu Calcorest (1200x2400mm) có lớp nhựa chống cháy làm vách ngăn chia kho lưu chứa thành hai khu vực lưu trữ chất thải, các chất thải có thùng lưu trữ riêng. Nhà kho được lắp đặt 01 hệ thống điều hòa và quạt thông gió, rãnh thu nước rỉ, hóa chất tràn về hố gom phía Tây nhà kho, bố trí thùng cát, mùn gỗ, bình chữa cháy phòng trường hợp sự cố xảy ra.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn y tế lây nhiễm:

#### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải lây nhiễm sau khi phân loại được bọc kín và trữ trong các thùng nhựa 25l màu vàng đóng kín. Trên nắp thùng có dán biển cảnh báo, mã chất thải.

#### 2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 18,6m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Kích thước (LxW): 6x3,1m. Kết cấu: khung thép, tường bê tông bao kín xung quanh, nền ốp gạch. Bố trí xô cát, bình cứu hỏa phòng cháy chữa cháy. Nhà kho được lắp đặt 01 hệ thống điều hòa và quạt thông gió.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:



### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn bằng các thùng 25l, trên nắp có dán tên chất thải, cán bộ công nhân thu gom đưa về kho/khu vực lưu chứa trong nhà, sau đó tiến hành kiểm tra phân loại trước khi bọc kín và bàn giao cho đơn vị xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt được bao kín bằng túi lớn, lưu trữ trong các thùng chứa màu xanh có nắp đóng kín.

### 2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 18,6m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Kích thước (LxW): 6x3,1m. Kết cấu: khung thép, tường bê tông bao kín xung quanh, nền ốp gạch. Bố trí xô cát, bình cứu hỏa phòng cháy chữa cháy. Nhà kho được lắp đặt 01 hệ thống điều hòa và quạt thông gió.

### 2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải tái chế, tái sử dụng:

#### 2.4.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải tái chế, tái sử dụng được phân loại và lưu trữ theo khu vực trong nhà kho.

#### 2.4.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 40,9 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Kích thước (LxW): 6,6x6,2m. Kết cấu: khung thép, tường bê tông bao kín xung quanh, nền ốp gạch. Bố trí xô cát, bình cứu hỏa phòng cháy chữa cháy. Nhà kho được lắp đặt 01 hệ thống điều hòa và quạt thông gió.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Lắp đặt hệ thống điện, chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) đúng quy cách; thực hiện nghiêm túc các nội quy PCCC đã được phê duyệt; thực hiện lắp đặt hệ thống chữa cháy ngoài nhà khu dịch vụ y tế (bằng các họng chữa cháy có kích thước D90, khoảng 10 họng) và chữa cháy trong nhà (thực hiện lắp đặt các bình chữa cháy cầm tay tại hành lang và cầu thang khu dịch vụ y tế, bố trí khoảng 03 bình chữa cháy cầm tay).

- Lắp đặt biển báo quy định hướng và nơi dừng đỗ của các phương tiện ra vào Dự án; thực hiện làm gờ giảm tốc độ.

- Có cán bộ quản lý về việc thu gom, kiểm tra số lượng chất thải nguy hại

phát sinh, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực Cơ sở hoạt động.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.



#### Phụ lục 4

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2417 /GPMT-UBND ngày 24 / 8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

#### A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Không có

#### D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật, thu gom và xử lý tất cả các loại chất thải phát sinh của Cơ sở đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, địa phương về môi trường hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi xả thải ra môi trường, nhằm đảm bảo các hoạt động của Cơ sở không gây ảnh hưởng xấu môi trường xung quanh và khu vực dân cư lân cận.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động của Cơ sở. Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ cơ sở phải thực hiện ngay các biện pháp xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Hạ Long để được hướng dẫn giải quyết.

- Thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/4/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong quá trình thu gom, xử lý nước thải của Cơ sở.

- Đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi đầu nối vào trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hà Khánh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường

nước, không khí khu vực.

- Thực hiện công tác quản lý chất thải rắn phát sinh của Cơ sở theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện quản lý, sử dụng hóa chất, dược phẩm theo đúng quy định của ngành y tế.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Cơ sở, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.